

Ngày	13,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	12.7%	13.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,121 - 15,067
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	720
Số lượng CPLH (CP)	51,827,894
KLGD BQ 20 phiên (CP)	89,805
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.31
EPS	1,164
P/E	11.9

DT thuần

Q1/24

1,457

tỷ VNĐ

QoQ: ▼255| -14.9%

YoY: ▼393| -21.2%

LN trước thuế

Q1/24

25.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.50| -15.1%

YoY: ▼2.60| -9.3%

LN sau thuế

Q1/24

20.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.90| -12.6%

YoY: ▼2.60| -11.4%

ROA

2023

1.9%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2023

6,764

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,871| -21.7%

LN trước thuế

2023

83.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼55.8| -40.0%

LN sau thuế

2023

63.3

tỷ VNĐ

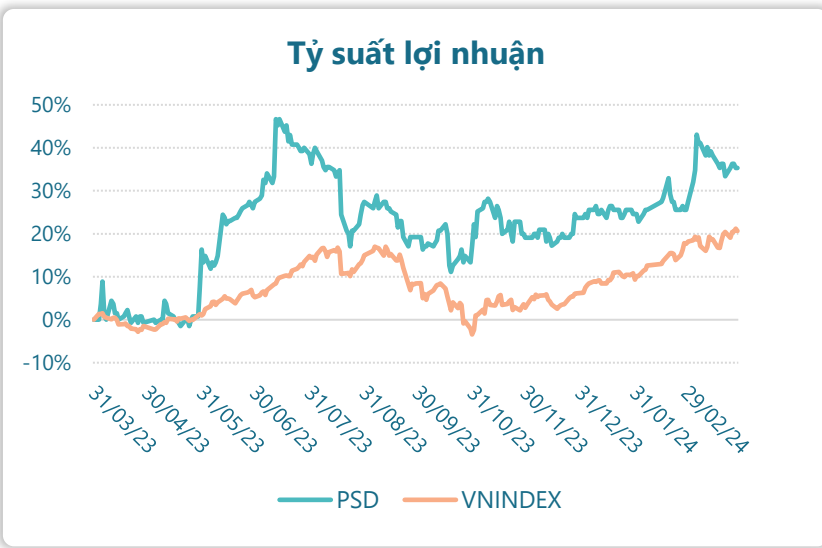
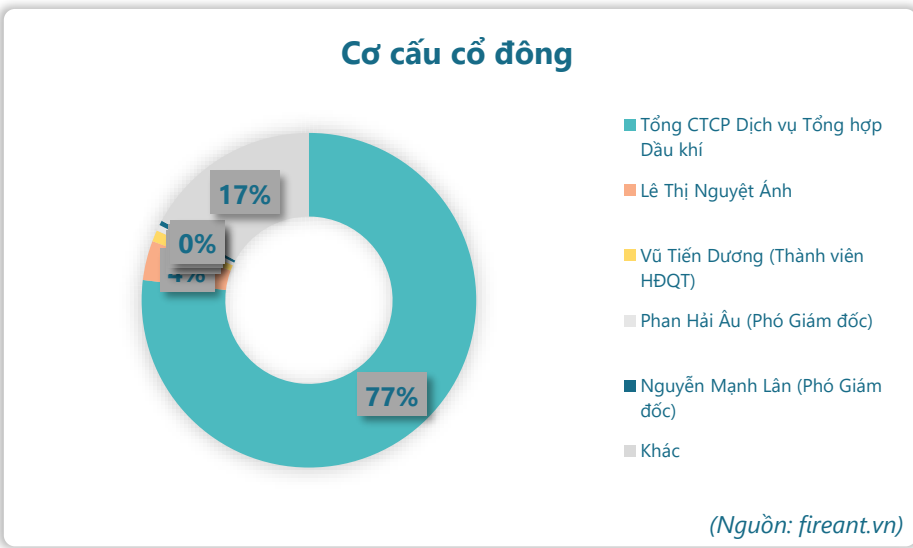
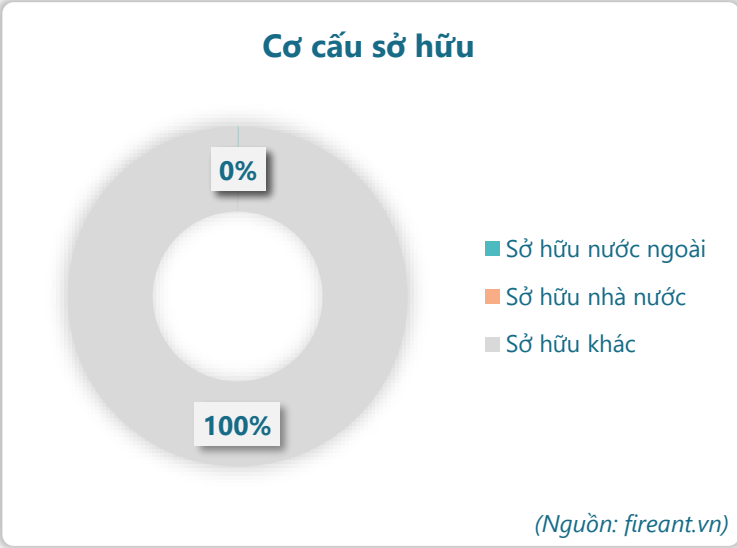
YoY: ▼49.7| -43.9%

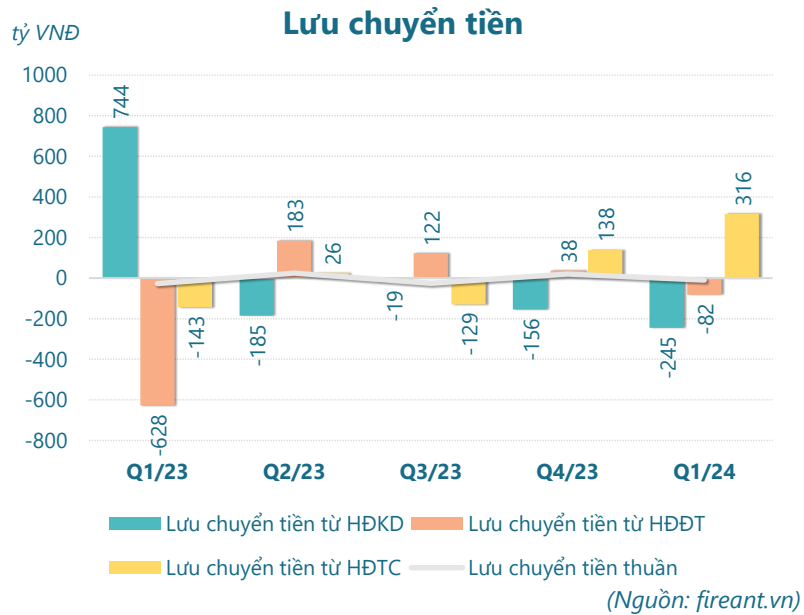
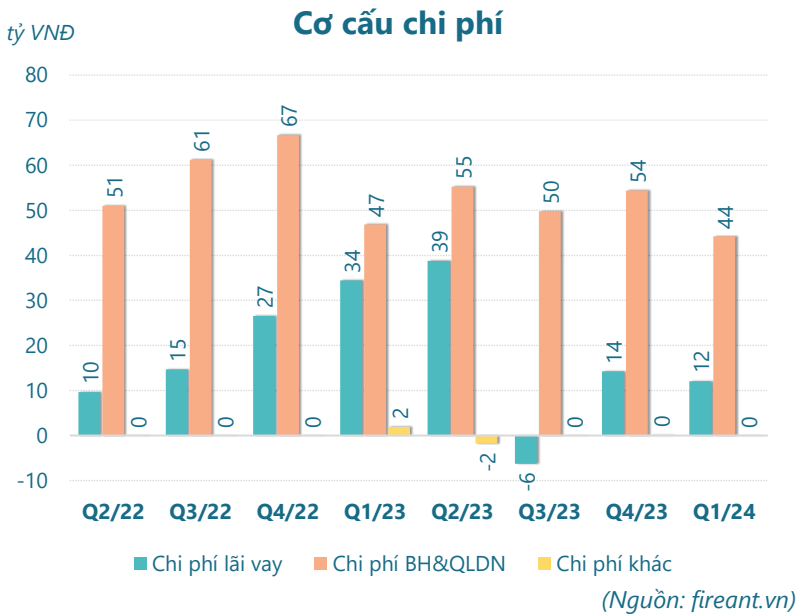
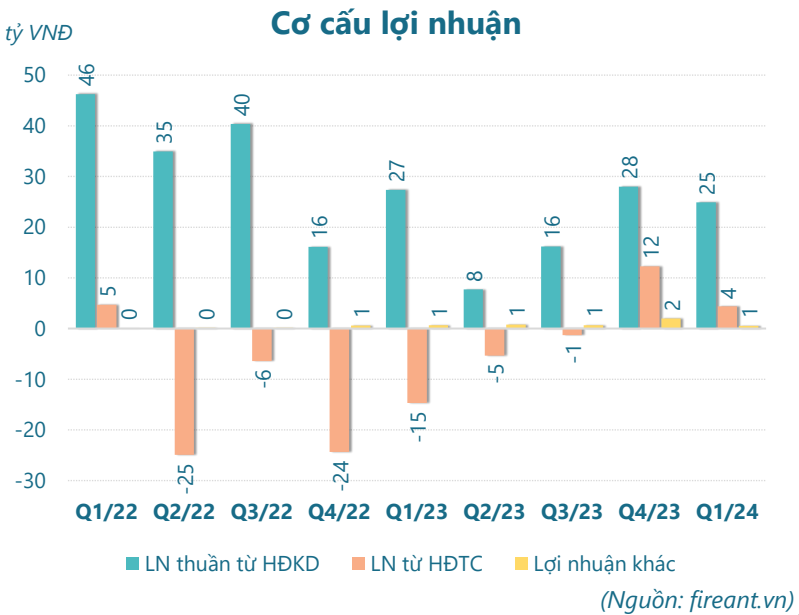
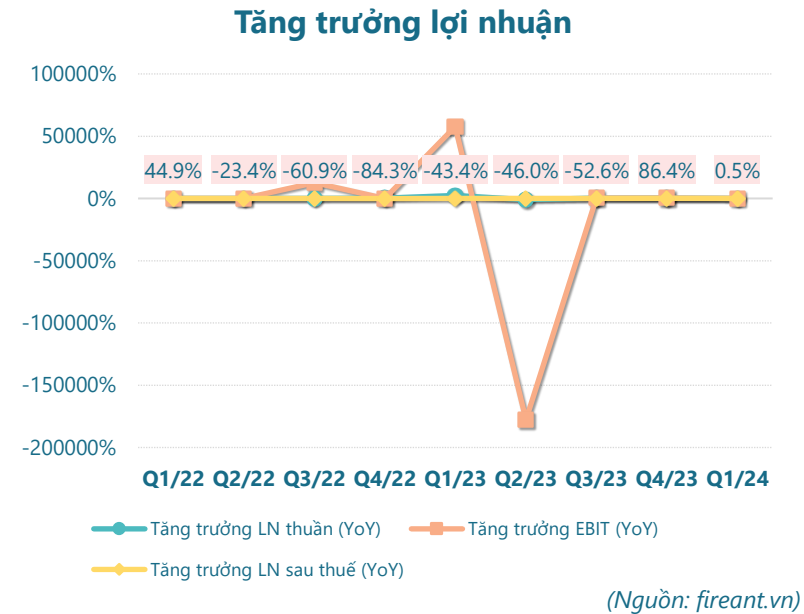
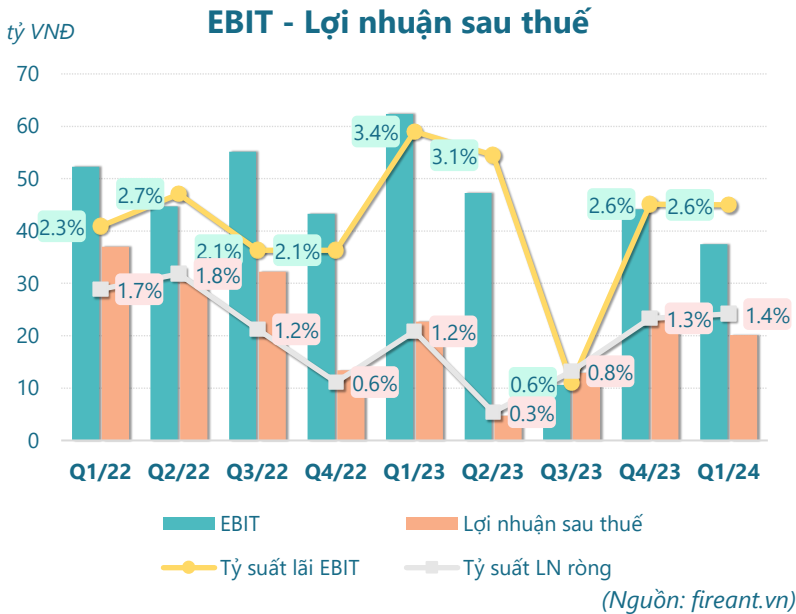
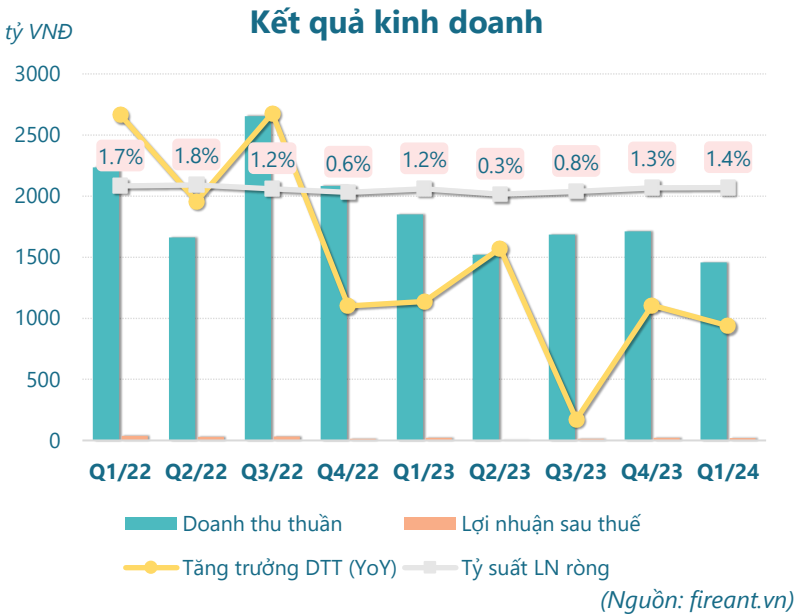
ROE

2023

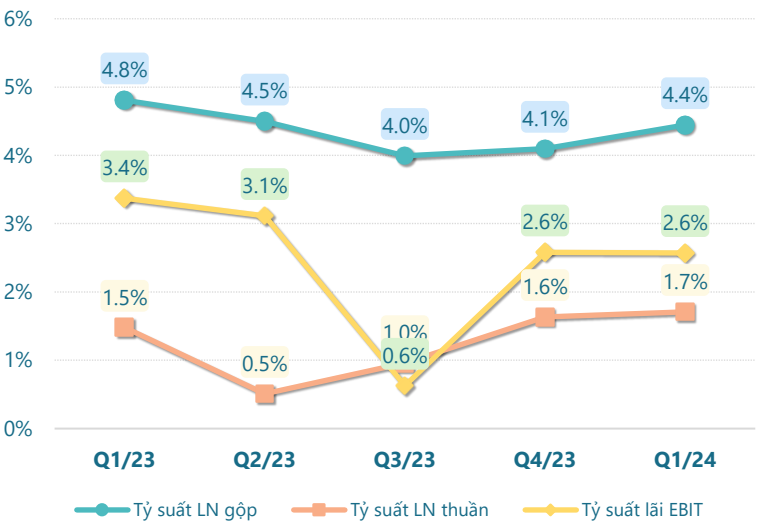
11.8%

+/- YoY: ▼ 12.2%



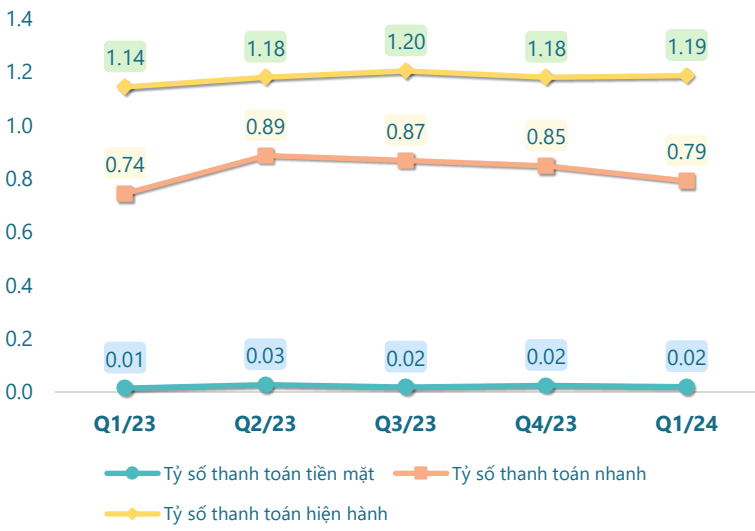


Tỷ suất lợi nhuận



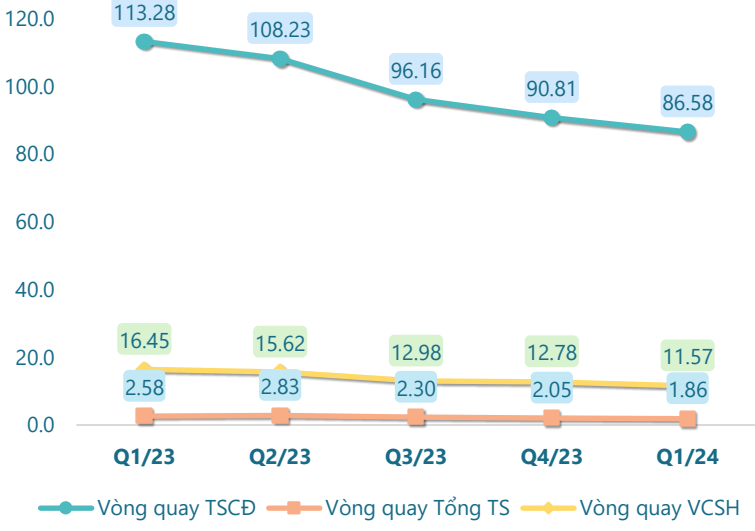
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



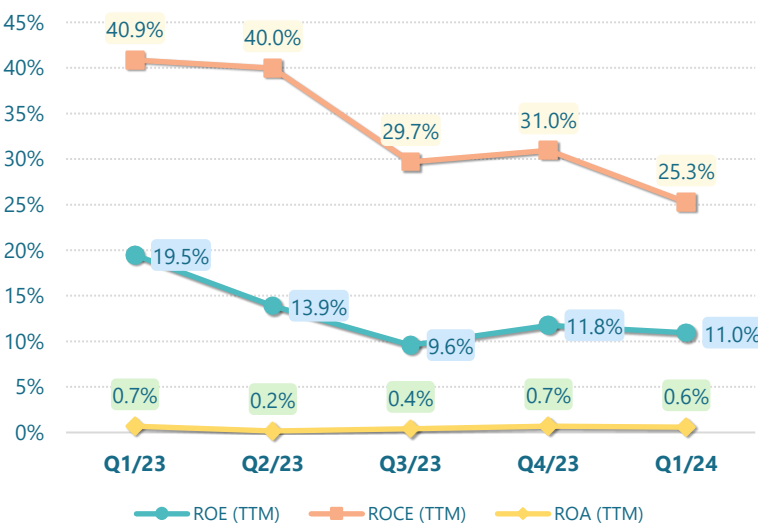
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



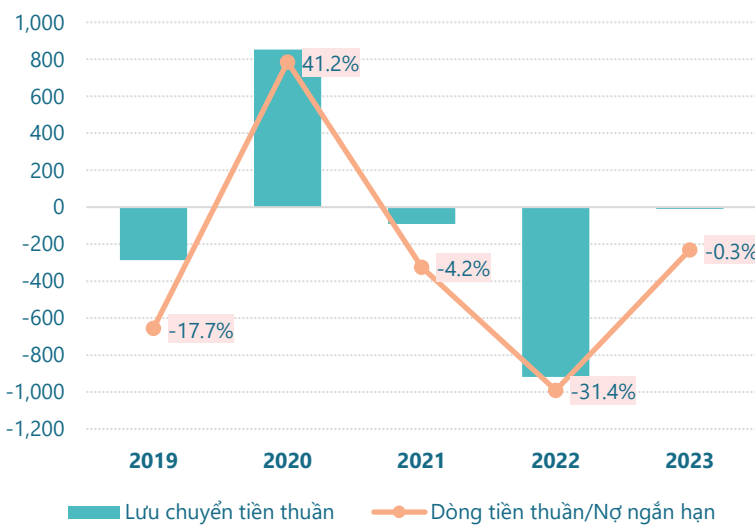
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



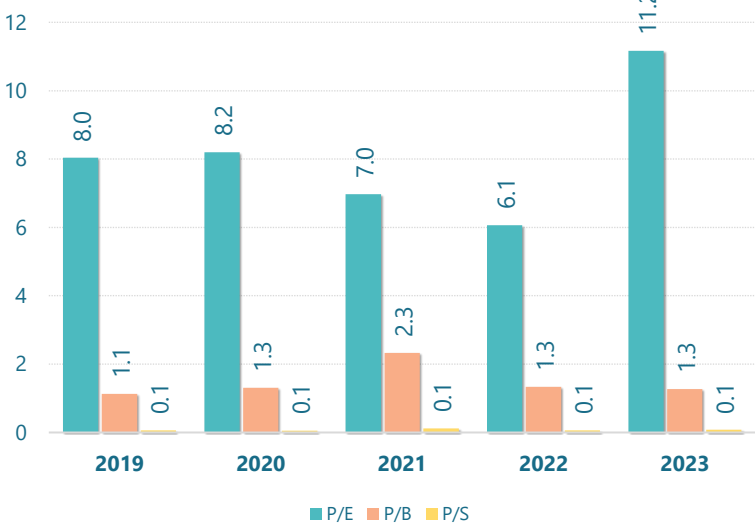
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)